

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-PT
Ngày: 25-01-2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2020/TLPT-DS ngày 20/11/2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐ-PT ngày 08/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hằng N, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Y Đ Êban, sinh năm 1949; địa chỉ: Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Y M Byă, sinh năm 1986; địa chỉ: Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà H I Byă, chị H H Byă, anh Y M1 Byă, anh Y M Byă, chị H M2 Byă, chị H B Byă và chị H T1 Byă; cùng địa chỉ: Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H I Byă, chị H H Byă, anh Y M1 Byă, chị H M2 Byă, chị H B Byă và chị H T1 Byă: Ông Y M Byă, sinh năm 1986; địa chỉ: Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Y Đ Êban, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Võ Thanh T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày có nội dung như sau:*

Vào năm 2000, ông Võ Thanh T có nhận chuyển nhượng của ông Y Đ Êban một lô đất có diện tích 250m², trong đó có 100m² thổ cư với giá 8 lượng vàng tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 27 tại buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi nhận chuyển nhượng ông Y Đ nói với ông T là giao tiền, nhận đất sử dụng, còn ông Y Đ sẽ tiến hành tách thửa, làm bìa đỏ theo quy định của pháp luật, khi nào có bìa đỏ ông Y Đ Êban sẽ đưa cho ông T. Sau khi chuyển nhượng, ông T đã xây nhà, làm hàng rào bao quanh và sử dụng ổn định đến nay.

Ngày 07/5/2003 hai bên tiến hành làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân xã C. Tuy nhiên, sau khi ký Hợp đồng xong thì từ đó đến nay ông Y Đ vẫn chưa tiến hành thủ tục tách thửa, sang tên cho ông T. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông với ông Y Đ Êban đã được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận vào ngày 07/5/2003 và buộc ông Y Đ phải tiến hành thủ tục cần thiết để tách thửa, sang tên cho ông đối với diện tích đất 250m² (trong đó 100m² đất thổ cư) thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 27 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D04042xx do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/10/1994.

**/ Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Y Đ Êban trình bày có nội dung như sau:*

Ông có vay vàng của ông T, bà H nhưng không nhớ là bao nhiêu, sau đó ông T, bà H lấy đất của ông để trừ vào số vàng đã vay. Ông có ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông T tại Ủy ban nhân dân xã C với diện tích 250m², có chiều ngang là 25m, chiều dài 25m nhưng thực tế hiện nay ông T sử dụng chiều dài có đoạn 25m, có đoạn không đủ 25m, từ khi chuyển nhượng ông T đã xây nhà. Việc ông T khởi kiện thì ông đồng ý nhưng ông muốn giải quyết theo tình cảm nên ông yêu cầu ông T lên nhà để thỏa thuận nhiều vấn đề vướng mắc.

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Tố H trình bày có nội dung như sau:* Vào năm 2000 vợ chồng bà có nhận chuyển nhượng của ông Y Đ Êban một lô đất có diện tích 250m² với giá 8 lượng vàng tại buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhận chuyển nhượng vợ chồng bà đã xây nhà, làm hàng

rào xung quanh và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Bà có ý kiến như chồng bà là ông Võ Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/5/2003 và buộc ông Y Đ tiến hành thủ tục tách thửa sang tên cho vợ chồng bà.

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hoài L và ông Nguyễn Thanh T2 trình bày có nội dung như sau:* Năm 2017 ông bà được bố mẹ là ông Võ Thanh T và bà Lương Thị Tố H cho ở trên thửa đất đang tranh chấp, về nguồn gốc đất thì ông bà không biết.

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị Kim A đều trình bày như sau:* Từ năm 2016 đến nay thì hai bà có ở trên ngôi nhà của ông Võ Thanh T tại địa chỉ Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Hai bà không xây dựng, tạo lập trên công trình nhà và đất của ông T. Về nguồn gốc đất hay việc tranh chấp đất giữa ông T với ông Y Đ thì hai bà không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 166, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 131, 705, 707, 709, 713 Bộ luật dân sự năm 1995; khoản 2 Điều 31, Điều 73 Luật đất đai năm 1993; Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b.2, b.3 tiểu mục 2.3 mục II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và án lệ số 04/2016/AL ngày 06/4/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh T.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Y Đ Êban và ông Võ Thanh T lập ngày 07/5/2003 có diện tích thực tế hiện nay ông Võ Thanh T đang sử dụng 195,8m². Ông Võ Thanh T có quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, có tứ cận: Phía Đông giáp nhà ông Y Đ Êban có chiều dài là 7,08m; phía Tây giáp đường đi có chiều dài 10,28m; phía Bắc giáp đất ông Y Đ Êban có các cạnh 14,16m; 3,61m; 6,35m; phía Nam giáp đất ông Nguyễn Văn M3 có chiều dài 22,19m.

Trong thửa đất số 751, tờ bản đồ số 27 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 5639xx tại buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đang đứng tên ông Y Đ Êban và bà H I Byă.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Thanh T được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/006745 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông Y Đ Êban và bà H'I Byă phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Ông Y Đ Êban và bà H'I Byă phải chịu số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, trả cho ông Võ Thanh T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2020, bị đơn ông Y Đ Êban có đơn kháng cáo, với nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông; đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số 50/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Y Đ Êban vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, giải quyết vụ án chưa toàn diện và có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Y Đ Êban; hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đối với kháng cáo của bị đơn ông Y Đ Êban, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn ông Võ Thanh T trình bày nội dung: Năm 2000, vợ chồng ông nhận chuyển nhượng của gia đình ông Y Đ Êban một lô đất thổ cư có diện tích 250m² (dài 25m ngang 10m), thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 04042xx do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/10/1994, với giá 08 lượng vàng, được thể hiện tại “Đơn xin chuyển quyền một phần quyền sử dụng đất” đề ngày 04/11/2000 có chữ ký tên người chuyển nhượng Y Đ và vợ là H I. Đến năm 2003, giữa ông Y Đ Êban và ông Võ Thanh T tiến hành lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên và được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận (chuyển nhượng thửa đất số 126d, tờ bản đồ số 27, diện tích 250m²).

Trong quá trình giải quyết vụ án, xác định thửa đất tranh chấp thuộc một phần quyền sử dụng đất của ông Y Đ Êban và bà H I Byă theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 5639xx do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/5/2019, đối với thửa đất số 751, tờ bản đồ số 27, diện tích 5.096,2m². Đồng thời, tại bản phô tô “Đơn xin chuyển quyền một phần quyền sử dụng đất” đề ngày 04/11/2000 có chữ ký tên người chuyển nhượng vợ là H I. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không lấy lời khai của bà H I Byă đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không triệu tập bà H I Byă tham gia việc xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H I Byă.

Đồng thời, ông Y Đ Êban và bà H I Byă có 06 người con gồm: ông Y M1 Byă (sinh năm 1982), bà H H Byă (sinh năm 1987), ông Y M Byă (sinh năm 1986), chị H B Byă (sinh năm 1988), chị H T1 Byă (sinh năm 1989), chị H M2 Byă (sinh năm 1992). Tại thời điểm chuyển nhượng năm 2000, đã có người con đủ 15 tuổi. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ đưa những người này vào tham gia tố tụng tại phiên tòa mà không lấy lời khai của họ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không triệu tập họ tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, là làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Mặt khác, tại bản phô tô “Đơn xin chuyển quyền một phần quyền sử dụng đất” đề ngày 04/11/2000 có chữ ký mang tên bà Lương Thị Tổ H, là vợ của ông Võ Thanh T. Đồng thời, bị đơn ông Y Đ Êban cho rằng ông quen biết bà H, vay vàng của bà H và do không trả được nên vợ chồng bà H lấy đất. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã có bản tự khai, đồng ý với ý kiến của nguyên đơn, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà H tham gia phiên tòa và không xác định bà H tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong Bản án, là thiếu sót.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai của ông Võ Thanh T2, bà Nguyễn Hoài L, bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Kim A, là những người đang ở trên diện tích đất tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm không xác định họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không triệu tập họ

tham gia các phiên họp và phiên tòa. Nhưng tại phần nội dung vụ án của Bản án lại thể hiện ý kiến của họ với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác định những người trên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo và triệu tập phiên hòa giải, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất và Tòa án cấp sơ thẩm đã lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử mà không triệu tập hòa giải lần thứ hai là vi phạm khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Y Đ Êban trình bày ông đã cho con gái là bà H M2 Byă thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 5639xx do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/5/2019, đối với thửa đất số 751, tờ bản đồ số 27, diện tích 5.096,2m² cho Ngân hàng để vay tiền. Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định yêu cầu Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện C cung cấp bản sao Hợp đồng vay vốn Ngân hàng của ông Y Đ Êban. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn ban hành Công văn gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C về việc xác minh tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm của thửa đất tranh chấp. Mặc dù không nhận được văn bản phúc đáp của Ngân hàng và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, để xác định về tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y Đ Êban và bà H I Byă mà vẫn tiếp tục giải quyết vụ án là thiếu sót, có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên nhận thế chấp.

[2.3] Về thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp nhưng không thể hiện sơ đồ mô tả thửa đất trong biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, cụ thể như vị trí của thửa đất số 126d, tờ bản đồ số 27, diện tích 250m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 04042xx do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/10/1994 như Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/5/2003 và Biên bản chỉnh lý biến động đất đai ngày 06/5/2003; vị trí, đặc điểm của diện tích đất hiện nay nguyên đơn đang quản lý. Đồng thời Sơ đồ kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ (Bút lục 54) không thể hiện tên người đo vẽ, không có xác nhận của các bên tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ và chính quyền địa phương. Do đó, việc xem xét, thẩm định tại chỗ chưa rõ ràng, cụ thể.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 04042xx do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/10/1994 cho ông Y Đ Êban và hồ sơ cấp đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên trên là thiếu sót.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/8/2020 tại UBND xã C, đại diện UBND xã xác định không còn lưu trữ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày

07/5/2003 có xác nhận của ông Hoàng Trọng TH (đại diện UBND xã C) và xác định ông Lê Hồng A2, cán bộ địa chính xã vào năm 2003 có xác nhận vào Biên bản chỉnh lý biến động đất đai ngày 06/5/2003. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, triệu tập, tiến hành lấy lời khai ông Lê Hồng A2, ông Hoàng Trọng TH để xác định rõ nội dung sự việc là thiếu sót.

[2.5] Ngày 27/8/2019, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2019/QĐ-BPKCTT đối với tài sản là quyền Sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 563900 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y Đ Êban và bà H I Byă vào ngày 23/5/2019. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong phần quyết định của Bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, là không đúng quy định.

[2.6] Về áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm b.2, b.3 tiểu mục 2.3 Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án là chưa phù hợp. Bởi lẽ, căn cứ trên chỉ áp dụng đối với trường hợp ông Y Đ Êban chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp và hợp đồng giữa các bên không tuân thủ điều kiện về hình thức mà xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, trong vụ án này, ông Y Đ Êban đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hai bên đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng thực của chính quyền địa phương.

[3] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, giải quyết vụ án chưa toàn diện mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do hủy bản án sơ thẩm nên sẽ được giải quyết khi vụ án được thụ lý, giải quyết lại.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên ông Y Đ Êban không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng: Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Y Đ Êban.

Tuyên xử: Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Y Đ Êban không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016293 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình